

Bản án số: 158/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thu T

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Mai Kh, ông Trần Xuân Th.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Lệ H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị H – Kiểm sát viên

Ngày 12/8/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2022/QĐST ngày 25/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1992. Địa chỉ: xóm 8, xã Nghi Diên, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn, sinh năm 1992. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm 8, xã Nghi Diên, huyện C, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống và làm việc tại: Đài Loan. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: tháng 4/2017, chị Nguyễn Thị Ng và anh Lê Văn H được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi và về sống chung với gia đình anh H tại xóm 8, xã N, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An. Anh chị sống chung với nhau 3 tháng thì mới đăng ký kết hôn. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/7/2017. Tuy nhiên, sau khi sống chung được một tháng thì vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Tháng 9/2017, chị Ng đi sang Thái Lan làm ăn và sinh con tại đó. Khi con gái được 5 tháng thì chị Ng quay về Việt Nam định ly

hôn với anh H nhưng anh H không đồng ý nên chị lại đưa con sang Thái Lan làm ăn. Năm 2019, anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và từ đó đến nay chưa về nước lần nào. Năm 2020, chị Ng đưa con quay về Việt nam. Tháng 4/2021, chị đi xuất khẩu sang Đài Loan đến tháng 3/2022 chị về Việt Nam sinh sống cùng bố mẹ chị tại xã V, huyện Ngh cho đến nay. Hiện nay, tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị ngày càng trầm trọng, chị nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Phương Th , sinh ngày 31/10/2018, hiện cháu đang ở với chị Ng. Nếu vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Ng là được nuôi con và không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lê Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh H có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ... cho anh Lê Văn H thông qua bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ của anh H; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND xã Nghi Diên, huyện Ngh , tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của anh H nhưng hiện tại anh Lê Văn H vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Theo biên bản xác minh của Tòa án đối với bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ của anh Lê Văn H thì hiện nay anh H đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Anh H thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H để cung cấp cho Tòa án. Bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và bà cũng như anh H không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự . Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Trong vụ án này, tuy nguyên đơn chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của bị đơn anh Lê Văn H mà không cung cấp được địa chỉ ở nước ngoài, nhưng thông qua lời khai của bà Nguyễn Thị Th có căn cứ xác định bị đơn vẫn liên hệ với gia đình. Gia đình đã thông báo cho bị đơn biết Tòa án đang thụ lý giải quyết yêu cầu ly hôn của chị Ng nhưng bị đơn vẫn không liên lạc, cũng không cung cấp địa chỉ để Tòa án tiến hành ủy thác tư pháp cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Do đó, cần xác định đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần Th nên có cơ sở xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ng. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Lê Văn H. Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Lê Phương Th, sinh ngày 31/01/2018 cho chị Nguyễn Thị Ng chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bị đơn do nguyên đơn chưa có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: chị Ng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào Công văn số 8007/QLXNC-P5 ngày 22/4/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ của anh Lê Văn H thì có căn cứ xác định hiện nay anh Lê Văn H đang cư trú tại nước ngoài và vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh H cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh H cho Tòa án. Do đó, việc anh Lê Văn H vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần Th. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ng và anh Lê Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Ng lại đi xuất khẩu lao động sang Thái Lan, sau đó anh H cũng đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan, phần lớn thời gian vợ chồng sống xa nhau và thiếu tin tưởng lẫn nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Nay, chị Ng thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Tòa án đã thông báo cho anh H biết chị Ng xin ly hôn anh thông qua bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ của anh H nhưng anh H cũng không có ý kiến, không liên lạc với Tòa án thể hiện mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Do đó, xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Ng và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Lê Văn H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Phương Th , sinh ngày 31/01/2018, hiện cháu đang ở với chị Ng. Anh Lê Văn H đang ở nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung chưa thành niên nên cần giao cho chị Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phương Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay anh H chưa có ý kiến nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 37, 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Phương Th , sinh ngày 31/01/2018 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ng chưa yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Anh Lê Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011906 ngày 20/5/2022 (bà Lê Thị Kim Soa nộp thay). Chị Ng đã nộp đủ án phí.

5. Chị Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Lê Văn H đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01

tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã V, huyện Ngh ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu T**